

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-PT

Ngày: 26 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán:

Ông Lê Viết Phong

Ông Trần Văn Nhum

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/HSPT ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N do có kháng cáo của các bị cáo trên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 tại Bình Phước; nơi cư trú: Khu phố E, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị T (đã chết); Vợ Đặng Thị Đ; bị cáo có 02 người con, sinh năm 1990 và sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/12/2022 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. Tạ Thanh N, sinh năm 1977 tại Bình Phước; nơi cư trú: Khu phố A, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ Nguyễn Thị Ngọc M1; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/12/2022 được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H hành nghề vá vỏ xe ô tô và kinh doanh cà phê nước giải khát tại địa chỉ: Khu phố E, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Khoảng 08 giờ ngày 21/12/2022, Hoàng Văn T1 hành nghề mua vỏ xe ô tô cũ đi xe khách từ Bình Dương đến cơ sở vá vỏ của H để thu mua vỏ xe và ngồi nói chuyện uống nước tại nhà H. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại rủ Bùi Văn D và Tạ Thanh N đến nhà H chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì D và N đồng ý. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 93B1-309.59 đến nhà H và cùng lúc này có Hồ Hữu C, sinh năm 1968 cư trú tại: Ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước là khách đến quán của H uống nước. Khi N và C đến thì H, T1, N và C cùng chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền tại bàn nhựa trong nhà của H.

H, N, T1 và C sử dụng bộ bài tây 52 lá do ông H mua để chơi và quy định cách thức và mức độ tiền cá cược thắng thua như sau:

Cách thức chơi bài phỏm: Bốn người được chia làm bốn tụ, ban đầu mỗi người được chia 9 lá, trừ người đánh đầu tiên có 10 lá bài. Những lá còn lại được đặt giữa chiếu bạc. Sau khi người thứ nhất đánh 01 lá bài thì đến người thứ hai đánh. Nếu người thứ hai ăn được lá bài của người thứ nhất để lại thành “phỏm” và đánh 01 lá bài sang người thứ ba, còn nếu người thứ hai không ăn lá bài thứ nhất đánh thì nhận thêm một lá bài giữa chiếu bạc kết hợp lá bài trên tay để tạo “phỏm” và đánh 01 lá sang người thứ ba. Tương tự, người thứ ba đánh 01 lá sang người thứ tư. Ván bài kết thúc khi có một người thắng ván bài “Ù”, tức một người có 3 “phỏm” hoặc không có ai “Ù” thì ván bài kết thúc sau bốn vòng đánh, người chơi phải trình những “phỏm” đã có cho mọi người biết (gọi là hạ phỏm) và đánh bài cuối (ở vòng bốn) cho người kế tiếp. Phỏm: là 3 lá bài trở lên có cùng một số (ví dụ: 3 lá bài hoặc 4 lá bài quân Q hoặc quân K) hoặc 3 lá bài trở lên liên kề nhau cùng một nước (ví dụ: 1, 2, 3 nước Cơ; 7, 8 nước Rô; 9, 10 nước Chuồn; 8, 9 nước Bích...).

Cách tính thắng thua và mức độ thắng thua như sau: Kết thúc vòng 4 khi hạ phỏm thì những lá bài còn lại trên tay được cộng lại tính điểm, nếu ai nhỏ điểm nhất là được thắng (Trong đó, cách tính điểm: Từ con bài A đến 10 là tính từ 1 đến 10 điểm, còn các lá J, Q, K thì tính điểm theo thứ tự 11, 12, 13 điểm) ba người còn lại thua: thua nhì, thua ba và thua chót. Người thua nhì thua 50.000 đồng, người thua ba thua 100.000 đồng và người thua chót thua 150.000 đồng. Nếu kết thúc vòng 4 nhưng có “phỏm” gọi là cháy thì thua 200.000 đồng, trường hợp có một người thắng ván bài “Ù” thì ba người còn lại, mỗi người thua 200.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Bùi Văn D điều khiển xe ô tô biển số 51B-308.71 đến nơi đang đánh bạc. Khi đó, Nguyễn Văn C1 hành nghề bán vé số dạo vừa đi xe đạp điện đến nhà H. Khi D và C1 đến thì H nghỉ để D thay, C nghỉ để Chiêu thay. Lúc này, có D, C1, N và T1 cùng chơi đánh bài phỏm với mức độ tiền cược và cách thức chơi đánh bài vẫn không thay đổi.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi D, C1, N và T1 đang chơi đánh bài thì bị Công an phường H, thị xã C đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thắng - thua, cụ thể như sau: Nguyễn Văn H, tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 1.700.000

đồng và chơi thua hết; Tạ Thanh N, tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 1.620.000 đồng, thắng được 1.850.000 đồng nên có tổng số tiền là 3.470.000 đồng; Nguyễn Văn C1, tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 2.600.000 đồng, thắng được 50.000 đồng nên có tổng số tiền là 2.650.000 đồng; Bùi Văn D, tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 2.850.000 đồng, thua 350.000 đồng nên có tổng số tiền là 2.500.000 đồng; Hoàng Văn T1, tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 2.800.000 đồng, thắng được 2.450.000 đồng nên có tổng số tiền là 5.250.000 đồng.

Giai đoạn đầu gồm H, T1, N và C cùng tham gia đánh bạc, do không xác định được C có tổng số tiền vốn tham gia đánh bạc nên tổng số tiền vốn tham gia đánh bạc của H, T1 và N là 6.120.000 đồng; Giai đoạn sau gồm D, C1, N và T1 cùng tham gia đánh bạc, có tổng số tiền vốn tham gia đánh bạc là 9.870.000 đồng.

Tổng số tiền vốn các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc là 11.570.000 đồng nhưng số tiền thu giữ của các đối tượng đánh bạc là 13.870.000 đồng. Nên số tiền chênh lệch là 2.300.000 đồng (Do không xác định được tổng số tiền vốn C sử dụng để tham gia đánh bạc). Ngày 02/01/2023, Hồ Hữu C chết do bệnh lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C không đề nghị khởi tố bị cáo và xử lý.

Về vật chứng:

- Thu giữ số tiền 13.870.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng và 01 (một) bộ bàn ghế nhựa màu đỏ. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen và xe mô tô biển số 93B1-309.59, số khung: 5116KK383313, số máy: JM51E1382316. Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Tạ Thanh N dùng để làm phương tiện liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội và xe mô tô biển số 93B1-309.59 là tài sản hợp pháp của vợ chồng N, do vợ của bị cáo N là chị Nguyễn Thị Ngọc M1, sinh năm 1977 có địa chỉ tại khu phố A, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu. Ngày 21/12/2022, bị cáo N sử dụng xe mô tô đi đến nhà ông H chơi đánh bạc thì chị M1 không biết, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý trả lại tài sản điện thoại di động OPPO F11 cho N và trả lại xe mô tô biển số 93B1-309.59 cho chị M1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M12, màu xanh và xe mô tô biển số 51B-308.71, số khung: RLM9036726V003074, số máy: 61198170056883. Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M12, màu xanh là tài sản hợp pháp của bị cáo Bùi Văn D dùng để làm phương tiện liên lạc hàng ngày và xe mô tô biển số 51B-308.71 là tài sản hợp pháp của bị cáo D, xe do bị cáo mua lại của ông Huỳnh Công T2, sinh năm 1974 có địa chỉ cư trú tại số H T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2018, không làm thủ tục sang tên, xe có Giấy nhận đăng ký hợp pháp số 50104204 do phòng Công an Thành phố H cấp ngày 21/02/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết xử lý tài sản trả lại cho bị cáo D.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen và xe đạp điện nhãn hiệu Sonnic, màu trắng – hồng. Quá trình điều tra xác định điện

thoại và xe đạp điện là tài sản hợp pháp của bị cáo C1 sử dụng làm phương tiện liên lạc và bán vé số dạo hằng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra ra Quyết xử lý tài sản trả lại cho bị cáo C1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Nokia màu xanh. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn T1 sử dụng làm phương tiện liên lạc hằng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2023 Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn D, Tạ Thanh N, Nguyễn Văn C1 và Hoàng Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/12/2022.

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh N 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/12/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/4/2023 và ngày 24/4/2023, các bị cáo Nguyễn Văn H và Tạ Thanh N lần lượt có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm Tòa án nhân dân tối cao; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H, N theo hướng giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo theo quy định của pháp luật; các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét, lời thừa nhận hành vi của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: khoảng 09 giờ ngày 21/12/2022, các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn C1, Bùi Văn D, Hồ Hữu C cùng nhau chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền tại nhà của H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H và C nghỉ chơi thì có Bùi Văn D và Nguyễn Văn C1 đến chơi cùng T1 và N. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi D, C1, N và T1 đang chơi đánh bài thì bị Công an phường H, thị xã C đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.870.000 đồng, trong đó: Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc và chơi thua hết; Tạ Thanh N dùng 1.620.000 đồng để đánh bạc, thắng được 1.850.000 đồng nên có tổng số tiền là 3.470.000 đồng; Nguyễn Văn C1 sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, thắng 50.000 đồng nên có tổng số tiền là 2.650.000 đồng; Bùi Văn D sử dụng 2.850.000 đồng để đánh bạc, thua 350.000 đồng nên có tổng số tiền là 2.500.000 đồng; Hoàng Văn T1 sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc, thắng được 2.450.000 đồng nên có tổng số tiền là 5.250.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Tạ Thanh N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm, hành vi phạm tội và số tiền đánh bạc của các bị cáo không có sự chênh lệch nhiều. Nhưng, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm chưa phân hóa hình phạt phù hợp và tương xứng giữa các bị cáo với nhau (Nhã 04 tháng tù, H 06 tháng tù; D và Chiêu 06 tháng cải tạo không giam giữ và T1 bị xử phạt 03 tháng 25 ngày bằng thời hạn tạm giữ tạm giam). Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (làm thuê thu nhập không ổn định), là lao động chính trong gia đình, bản thân sức khỏe không tốt (mắc bệnh lao); bị cáo H cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới chứng minh gia đình có công với cách mạng, cụ thể: mẹ bị cáo bà Trần Thị T được nhà tặng Huy chương kháng chiến nhất 2001, bà ngoại bị cáo bà Nguyễn Thị L1 được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng vào năm 2015; có ông ngoại Trần Văn B và cậu ruột Trần Văn C2 là liệt sỹ. Các tình tiết mới mà các bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, cả hai bị cáo H và N đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần cách ly các bị

cáo này khỏi đời sống xã hội. Đối chiếu các quy định của pháp luật về án treo thì các bị cáo này có đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N 04 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Nhưng, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo tự tu dưỡng, cải tạo bản thân và cũng đảm bảo sự bình đẳng khi quyết định hình phạt so với các bị cáo khác trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2, Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nhưng cho hai bị cáo H và N được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 50 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/7/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 50, 54 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều Bộ luật Hình về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018;

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh N 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/7/2023).

Giao bị cáo Tạ Thanh N cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Thanh N không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thị xã Chơn Thành;
- CQCSĐT thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- CQTHAHS thị xã Chơn Thành;
- UBND phường H;
- UBND phường M;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi
(Đã ký)

